ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 24 /2013/QĐ-UBND	*Đà Lạt, ngày 24 tháng 5 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm do địa phương quản lý.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 2 năm 2010 của Bộ Tài chính Quy định việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm do địa phương quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- TT Công báo tỉnh;
- Website VP;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

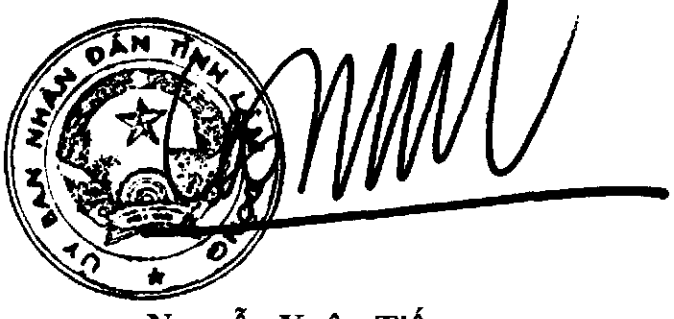

Nguyễn Xuân Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm do địa phương quản lý.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 24 /2013/QĐ-UBND, ngày 24 / 5 /2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng).

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng:

Quyết định này quy định cụ thể về trình tự, thời gian lập báo cáo, gửi, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư theo niên độ ngân sách hàng năm do địa phương quản lý.

Những nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm (sau đây viết tắt là Thông tư số 210/2010/TT-BTC) và các văn bản hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây việt tắt là UBND cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây việt tắt là UBND cấp xã) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Các Chủ đầu tư (bao gồm cả các sở, ban, ngành thuộc tỉnh).

3. Sở Tài chính; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện (phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện).

4. Kho bạc nhà nước tỉnh; Kho bạc nhà nước các huyện, thành phố (Kho bạc nhà nước cấp huyện).

5. Các đơn vị và tổ chức khác có liên quan đến việc quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo niên độ ngân sách hàng năm.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Các loại vốn đầu tư xây dựng cơ bản (sau đây viết tắt là XDCB) thuộc ngân sách nhà nước được quyết toán năm, bao gồm:

1. Vốn trong dự toán ngân sách nhà nước:

a) Vốn đầu tư XDCB theo kế hoạch nhà nước giao hàng năm;

b) Vốn đầu tư XDCB thuộc kế hoạch năm trước được cơ quan có thẩm quyền quyết định bằng văn bản chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện và thanh toán.

2. Vốn đầu tư XDCB khác của ngân sách nhà nước được phép sử dụng để đầu tư theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

Riêng vốn đầu tư XDCB từ nguồn trái phiếu Chính phủ, các chủ đầu tư, các cơ quan cấp trên của chủ đầu tư, cơ quan tài chính và Kho bạc nhà nước thực hiện việc lập báo cáo riêng tình hình thanh toán nguồn vốn trái phiếu Chính phủ theo các biểu hướng dẫn tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC và không tổng hợp chung vào quyết toán ngân sách hàng năm của các chủ đầu tư, các cơ quan cấp trên của chủ đầu tư và địa phương. Báo cáo này được gửi cùng quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

Điều 4. Trình tự lập, gửi, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định báo cáo quyết toán năm

1. Đối với vốn đầu tư XDCB do Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý:

a) Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án) lập báo cáo quyết toán năm, trong đó tách riêng từng loại vốn theo Điều 3 Quy định này, gửi các sở, ban, ngành quản lý thẩm định và tổng hợp gửi Sở Tài chính. Cụ thể như sau:

- Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án) trực thuộc các sở, ban, ngành: lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB và gửi về sở, ban, ngành trực tiếp quản lý. Các sở, ban, ngành thẩm định quyết toán của các Chủ đầu tư trực thuộc, tổng hợp và lập báo cáo quyết toán năm gửi Sở Tài chính để thẩm định và tổng hợp.

- Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án) trực thuộc tỉnh, các doanh nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp huyện được giao làm Chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư XDCB do tỉnh trực tiếp quản lý, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB và trực tiếp gửi Sở Tài chính để thẩm định và tổng hợp.

Trường hợp báo cáo quyết toán năm của chủ đầu tư lập chưa đúng quy định, các sở, ban, ngành cấp tỉnh thông báo cho chủ đầu tư hoàn chỉnh báo cáo hoặc lập lại báo cáo để thẩm định.

b) Kho bạc nhà nước tỉnh tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác (tách riêng từng loại vốn theo Điều 3 quy định này) do Kho bạc nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi Sở Tài chính.

c) Sở Tài chính thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, Kho bạc nhà nước tỉnh và các Chủ đầu tư trực thuộc tỉnh; tổng hợp vào quyết toán ngân sách địa phương hàng năm theo quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn và báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

2. Đối với vốn đầu tư XDCB thuộc ngân sách cấp huyện quản lý:

a) Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án) lập báo cáo quyết toán năm, trong đó tách riêng từng loại vốn theo Điều 3 Quy định này, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện để thẩm định và tổng hợp.

Trường hợp báo cáo quyết toán năm của chủ đầu tư lập chưa đúng quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thông báo cho chủ đầu tư hoàn chỉnh báo cáo hoặc lập lại báo cáo để thẩm định.

b) Kho bạc nhà nước cấp huyện tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác (tách riêng từng loại vốn theo Điều 3 Quy định này) do Kho bạc nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm gửi các Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án), Kho bạc nhà nước cấp huyện; tổng hợp vào quyết toán ngân sách địa phương hàng năm theo quy định, báo cáo UBND cấp huyện để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn. Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện gửi Sở Tài chính kết quả phê chuẩn của Hội đồng nhân dân chậm nhất sau 5 ngày kể từ ngày được phê chuẩn.

3. Đối với vốn đầu tư XDCB thuộc ngân sách xã, phường, thị trấn quản lý:

a) UBND cấp xã thống nhất số liệu quyết toán với Kho bạc Nhà nước, lập báo cáo quyết toán năm (tách riêng từng loại vốn theo Điều 3 quy định này), gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

b) Kho bạc nhà nước cấp huyện tổng hợp, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác do Kho bạc nhà nước kiểm soát thanh toán, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện và UBND cấp xã.

c) Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và thông báo kết quả thẩm định đến UBND cấp xã, Kho bạc nhà nước cấp huyện.

d) Kế toán xã, phường, thị trấn tổng hợp vào quyết toán ngân sách cấp xã hàng năm, báo cáo UBND cấp xã để trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn. Kế toán xã, phường, thị trấn gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện kết quả phê chuẩn của Hội đồng nhân dân chậm nhất sau 5 ngày kể từ ngày được phê chuẩn.

Điều 5. Nội dung báo cáo quyết toán:

1. Phần số liệu:

a) Đối với chủ đầu tư:

Lập công văn đề nghị thẩm định báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB năm và thực hiện báo cáo theo các biểu đính kèm như sau:

- Biểu số 01/CĐT về báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB nguồn ngân sách nhà nước;

- Biểu số 02/CĐT về báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB nguồn ứng trước dự toán ngân sách năm sau (nếu có).

- Biểu số 03/CĐT về báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB nguồn trái phiếu Chính phủ (nếu có);

- Biểu số 04/CĐT về báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDCB nguồn ứng trước trái phiếu Chính phủ (nếu có).

Chủ đầu tư phải đối chiếu số liệu về kế hoạch và vốn đã thanh toán với Kho bạc nhà nước trước khi lập báo cáo quyết toán năm theo mẫu biểu quy định tại Phụ lục số 6 - Thông tư số 86/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước và gửi phụ lục cùng với báo cáo quyết toán vốn cho cơ quan tài chính.

b) Đối với Kho bạc nhà nước thực hiện các biểu sau:

- Biểu số 01/KBQT về báo cáo quyết toán các nguồn vốn đầu tư XDCB. Kho bạc nhà nước và các đơn vị nhận vốn bằng hình thức lệnh chi tiền tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp;

- Biểu số 02/KBQT về báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB. Chi tiết theo đơn vị, do Kho bạc nhà nước tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp;

- Biểu số 03/KBQT về báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB. Chi tiết theo đơn vị và dự án, do Kho bạc nhà nước tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp;

- Biểu số 05/KBQT về báo cáo tổng hợp thanh toán vốn đầu tư XDCB theo Mục lục ngân sách nhà nước. Kho bạc nhà nước và các đơn vị nhận vốn bằng hình thức lệnh chi tiền tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp;

- Biểu số 06/KBQT về báo cáo tổng hợp thanh toán vốn đầu tư XDCB tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi. Chi tiết theo đơn vị, do Kho bạc nhà nước tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp;

- Biểu số 07/KBQT về báo cáo tổng hợp thanh toán vốn đầu tư XDCB từ nguồn trái phiếu Chính phủ. Chi tiết theo đơn vị và dự án, do Kho bạc nhà nước tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp;

- Biểu số 08/KBQT về báo cáo tổng hợp thanh toán vốn đầu tư XDCB ứng trước dự toán ngân sách năm sau, từ nguồn trái phiếu Chính phủ. Chi tiết theo đơn vị và dự án, do Kho bạc nhà nước tổng hợp gửi cơ quan tài chính cùng cấp.

(Biểu số 01/KBQT, 02/KBQT, 03/KBQT, 05/KBQT, 06/KBQT, 07/KBQT, 08/KBQT theo quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC).

2. *Phần thuyết minh:*

a) Đối với chủ đầu tư:

Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư XDCB nhà nước giao trong năm; thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến quản lý vốn đầu tư.

b) Đối với cơ quan cấp trên chủ đầu tư, các Sở, phòng, ban:

Báo cáo tổng quát tình hình thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư XDCB nhà nước giao trong năm; thuyết minh các tồn tại, vướng mắc, các yếu tố ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch, thanh toán, quyết toán vốn so với kế hoạch được giao; đề xuất các biện pháp tháo gỡ có liên quan đến quản lý vốn đầu tư.

c) Đối với Kho bạc nhà nước:

Báo cáo tổng quát đặc điểm, tình hình thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư XDCB thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Đề xuất và kiến nghị tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc có liên quan đến công tác quyết toán vốn đầu tư XDCB hàng năm cũng như công tác quản lý vốn đầu tư, trong đó nêu rõ những nguyên nhân tăng giảm vốn đầu tư của các chủ đầu tư và những dự án có vướng mắc, tồn tại.

Điều 6. Nội dung thẩm định báo cáo quyết toán năm:

1. Đối với cơ quan cấp trên của chủ đầu tư:

a) Kiểm tra tính đầy đủ và tính chính xác về kế hoạch vốn, danh mục, tên dự án và vốn thanh toán của từng dự án thuộc kế hoạch được giao hàng năm;

b) Kiểm tra tính đầy đủ và tính chính xác về kế hoạch, danh mục, tên dự án và vốn thanh toán của từng dự án thuộc kế hoạch năm trước được chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện và thanh toán;

c) Kiểm tra, so sánh số vốn thanh toán với số vốn kế hoạch của từng dự án, xác định số vốn được chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện và thanh toán, số kế hoạch vốn huỷ bỏ;

d) Kiểm tra sự phù hợp về nguồn vốn, cơ cấu vốn của các dự án;

e) Kiểm tra, tổng hợp dự án hoàn thành (bao gồm cả các hạng mục, tiểu dự án hoặc dự án thành phần hoàn thành thuộc các dự án nhóm A) trong năm kế hoạch;

f) Nhận xét về tình hình thực hiện, thanh toán và quyết toán vốn trong năm, tình hình chấp hành chế độ chính sách và tình hình khác;

g) Các nhận xét khác.

2. Đối với cơ quan Tài chính:

a) Kiểm tra, xác định sự phù hợp về tổng nguồn vốn, cơ cấu vốn trong báo cáo quyết toán của cơ quan cấp trên chủ đầu tư, chủ đầu tư và báo cáo tổng hợp quyết toán của Kho bạc nhà nước cùng cấp;

b) Kiểm tra, xác định sự phù hợp về danh mục dự án giữa báo cáo quyết toán của cơ quan cấp trên chủ đầu tư, chủ đầu tư và Kho bạc nhà nước cùng cấp;

c) Kiểm tra, so sánh kế hoạch vốn và số vốn thanh toán của từng dự án giữa báo cáo quyết toán của cơ quan cấp trên chủ đầu tư, chủ đầu tư và Kho bạc nhà nước cùng cấp. Xác định số vốn được chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện và thanh toán; số kế hoạch vốn huỷ bỏ;

d) Các nhận xét khác.

Điều 7. Các nguyên tắc quyết toán năm:

1. Đối với Kho bạc Nhà nước:

Thời hạn khoá sổ để lập báo cáo quyết toán là cuối ngày 31 tháng 01 của năm sau.

Số vốn được thanh toán đến hết ngày 31 tháng 01 của năm sau được báo cáo vào quyết toán ngân sách nhà nước năm kế hoạch; số vốn thanh toán sau ngày 31 tháng 01 của năm sau được báo cáo vào quyết toán ngân sách nhà nước năm sau.

2. Đối với chủ đầu tư:

Thời hạn khóa sổ để lập báo cáo quyết toán là cuối ngày 31 tháng 01 của năm sau và lập báo cáo quyết toán theo mẫu Biểu số 01/CĐT nêu tại Khoản 1, Điều 5 Quy định này.

Trường hợp được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho phép kéo dài thời hạn thanh toán sau thời hạn khóa sổ trên, thì vốn thanh toán sau thời hạn khóa sổ được quyết toán vào ngân sách nhà nước năm sau.

3. Vốn thanh toán được đưa vào quyết toán năm, bao gồm:

a) Vốn thanh toán cho khối lượng XDCB hoàn thành của các dự án đầu tư bằng nguồn được giao trong năm kế hoạch, kể cả thanh toán bằng hình thức ghi thu, ghi chi hay thanh toán bằng ngoại tệ từ ngày 01 tháng 01 năm kế hoạch đến thời hạn khoá sổ.

Trường hợp trong kế hoạch vốn đầu tư được giao có bố trí để thu hồi số vốn đã được ngân sách nhà nước ứng trước dự toán của các dự án, số vốn quyết toán là tổng số thanh toán khối lượng hoàn thành đến hết niên độ quyết toán, bao gồm cả phần thanh toán khối lượng hoàn thành của kế hoạch ứng trước đã thanh toán trước đây chuyển sang.

b) Vốn thanh toán cho khối lượng XDCB hoàn thành của các dự án đầu tư bằng nguồn thuộc kế hoạch năm trước được phép chuyển năm sau chi tiếp, kể cả thanh toán bằng hình thức ghi thu, ghi chi hay thanh toán bằng ngoại tệ từ ngày 01 tháng 02 năm kế hoạch đến thời hạn khoá sổ.

c) Thanh toán từ ngày 01 tháng 02 năm kế hoạch đến thời hạn khoá sổ các khoản đã tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm kế hoạch.

4. Trường hợp các dự án đầu tư thuộc kế hoạch thanh toán vốn đầu tư hàng năm được phép chuyển sang năm sau chi tiếp, thì số vốn thanh toán đưa vào báo cáo quyết toán là số vốn thanh toán khối lượng XDCB hoàn thành từ ngày 01 tháng 01 năm kế hoạch đến hết thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách (ngày 31 tháng 01 năm sau). Vốn thanh toán sau thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách năm trước được quyết toán vào ngân sách năm sau.

5. Đối với số vốn tạm ứng theo chế độ quy định chưa thu hồi không đưa vào quyết toán niên độ ngân sách của năm kế hoạch, được chuyển sang ngân sách năm sau thanh toán và quyết toán theo quy định của Thông tư số 108/2008/TT-BTC ngày 18/11/2008 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và lập, báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm và các quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có).

6. Số liệu báo cáo phải được phản ánh chi tiết theo nguồn vốn, trong đó chi tiết vốn trong nước và vốn ngoài nước (nếu có).

Riêng đối với vốn ngoài nước, Kho bạc nhà nước báo cáo quyết toán số vốn đã được hạch toán ghi thu ghi - chi cho dự án; chủ đầu tư báo cáo theo số vốn đã thanh toán cho dự án, trong đó chi tiết số vốn đã ghi thu - ghi chi và số vốn chưa ghi thu - ghi chi.

Trường hợp dự án áp dụng cơ chế vốn ngoài nước được thanh toán như vốn trong nước hoặc dùng vốn trong nước thanh toán cho kế hoạch vốn ngoài nước

thì quyết toán vào vốn ngoài nước và ghi chú rõ vốn trong nước thanh toán cho kế hoạch vốn ngoài nước.

Điều 8. Thời hạn gửi báo cáo, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm:

1. Thời hạn gửi báo cáo quyết toán năm:

a) Đối với vốn đầu tư XDCB do Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp quản lý:

- Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án) trực thuộc các sở, ban, ngành: lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB và gửi báo cáo quyết toán năm đến sở, ban, ngành trực tiếp quản lý trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

- Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án) trực thuộc tỉnh, các doanh nghiệp và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố được giao làm Chủ đầu tư các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB và gửi báo cáo quyết toán năm đến Sở Tài chính trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

- Sở, ban, ngành thẩm định quyết toán năm của các Chủ đầu tư trực thuộc, tổng hợp lập báo cáo quyết toán năm gửi Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

b) Đối với vốn đầu tư XDCB thuộc ngân sách huyện, thành phố quản lý:

- Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án): lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư XDCB và gửi báo cáo quyết toán năm đến Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện thẩm định và thông báo kết quả thẩm định báo cáo quyết toán năm, tổng hợp lập báo cáo quyết toán năm gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 4 năm sau.

c) Đối với vốn đầu tư XDCB thuộc ngân sách xã, phường, thị trấn quản lý:

- UBND cấp xã lập báo cáo quyết toán năm gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện trước ngày 28 tháng 02 năm sau.

d) Kho bạc nhà nước:

Tổng hợp, lập và gửi báo cáo quyết toán năm đến cơ quan Tài chính cùng cấp trước ngày 15 tháng 3 năm sau (đối với ngân sách cấp xã, ngân sách cấp huyện) và trước ngày 01 tháng 4 năm sau (đối với ngân sách cấp tỉnh).

2. Thời hạn thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm:

Trong thời hạn 30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo chế độ quy định), cơ quan tài chính hoàn thành việc thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm đối với từng cơ quan, đơn vị cùng cấp và các đơn vị trực thuộc theo mẫu Biểu số 01/TBTĐ quy định tại Thông tư số 210/2010/TT-BTC.

Chương III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN

Điều 9. Trách nhiệm của chủ đầu tư, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư:

1. Chịu trách nhiệm về số liệu đưa vào báo cáo quyết toán năm; tổng hợp, lập, thẩm định báo cáo quyết toán năm theo Quy định này và gửi cơ quan tài

chính cùng cấp đúng thời hạn quy định. Cơ quan cấp trên của chủ đầu tư chịu trách nhiệm xử lý các số liệu chênh lệch của từng dự án. Riêng số liệu thanh toán, phải được đối chiếu, khớp đúng với số liệu của Kho bạc nhà nước.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc (kể từ khi nhận được thông báo kết quả thẩm định quyết toán năm của cơ quan Tài chính), chủ đầu tư, cơ quan cấp trên của chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện và có văn bản giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán năm gửi cơ quan Tài chính.

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan Tài chính:

1. Trên cơ sở báo cáo quyết toán năm do đơn vị dự toán cấp I (hoặc đơn vị cấp dưới trực thuộc, các chủ đầu tư) và Kho bạc Nhà nước lập, cơ quan tài chính thực hiện việc thẩm định, thông báo kết quả thẩm định và tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước các cấp theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Trường hợp không nhận được đầy đủ các báo cáo quyết toán năm (kể cả báo cáo điều chỉnh, bổ sung, giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán năm của cơ quan tài chính) do đơn vị dự toán cấp I (hoặc đơn vị cấp dưới trực thuộc, các chủ đầu tư) thực hiện không đúng quy định về chế độ báo cáo quyết toán năm:

a) Căn cứ báo cáo quyết toán năm của Kho bạc nhà nước, cơ quan Tài chính kiểm tra, tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước để đảm bảo thời gian quyết toán ngân sách các cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Cơ quan tài chính có quyền tạm đình chỉ hoặc yêu cầu Kho bạc nhà nước tạm đình chỉ việc thanh toán vốn đầu tư cho tới khi nhận được báo cáo quyết toán năm, đồng thời có văn bản thông báo để đơn vị biết và phối hợp thực hiện.

3. Trường hợp đã nhận được báo cáo quyết toán năm (kể cả báo cáo điều chỉnh, bổ sung, giải trình về các kiến nghị trong thông báo thẩm định quyết toán năm của cơ quan tài chính) nhưng có chênh lệch số liệu giữa báo cáo của các đơn vị dự toán cấp I (hoặc đơn vị cấp dưới trực thuộc, các chủ đầu tư) và Kho bạc nhà nước, cơ quan Tài chính căn cứ báo cáo quyết toán năm của Kho bạc nhà nước để thẩm định và tổng hợp vào quyết toán ngân sách nhà nước.

Điều 11. Tổ chức thực hiện:

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và tổ chức có liên quan; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã có văn bản báo cáo gửi Sở Tài chính để nghiên cứu, tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
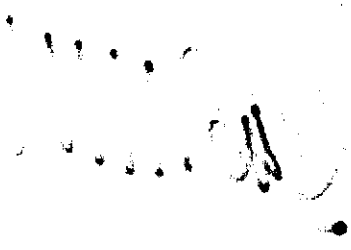
Nguyễn Xuân Tiến